TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM BÌNH TỈNH TUYÊN QUANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2019/QĐST-KDTM	*Lâm Bình, ngày 24 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 143, Điều 144, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2019/TLST-KDTM ngày 02/10/2019 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

Địa chỉ: Số 02, đường L, phường C, quận B, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K, chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh H, chức vụ Giám đốc chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện B.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Ma Văn T, chức vụ Giám đốc phòng giao dịch B

Bị đơn:

- Bà Ma Thị X, sinh năm 1987
- Ông Bàn Văn H, sinh năm 1981

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã Q , huyện B, tỉnh Tuyên Quang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

1. Bà Triệu Thị L, sinh năm 1959
2. Ông Bàn Văn H, sinh năm 1978
3. Bà Bàn Thị Đ, sinh năm 1988

4. Bà Bàn Thị Đ, sinh năm 1988

Cùng trú tại: Thôn C, xã Q, huyện B, tỉnh Tuyên Quang

5. Bà Bàn Thị H, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn X, xã Q, huyện B, tỉnh Tuyên Quang

6. Bà Bàn Thị H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn K, xã L, huyện H, tỉnh Tuyên Quang

7. Bà Bàn Thị H, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang

Người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bàn Văn H, sinh năm 1978; địa chỉ thôn C, xã H, huyện B, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn Ma Thị X và Bàn Văn H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện B số tiền 349.411.111 đồng *(ba trăm bốn mươi chín triệu bốn trăm mười một nghìn một trăm mười một đồng).* Trong đó tiền nợ gốc là 260.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 69.261.111 đồng, nợ lãi quá hạn 20.150.000 đồng. Kể từ ngày tiếp theo ngày Tòa án lập biên bản số tiền gốc 260.000.000 đồng ngân hàng tính lãi quá hạn là 150% trên tổng dư nợ gốc (1,25 %/ 1 tháng).

Trong trường hợp bị đơn Ma Thị X và Bàn Văn H không thanh toán khoản nợ và lãi suất phát sinh thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện B có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự phát mại tài sản thế chấp của khoản vay, bao gồm:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 845198, thửa đất số 588; tờ bản đồ số 03, diện tích đất rừng sản xuất 22.252 m^2 do UBND huyện B cấp ngày 30/11/2013; địa chỉ thửa đất tại thôn C, xã Q, huyện B, tỉnh Tuyên Quang.

+ Quyền sử dụng 15.000 m^2 đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 824377, thử đất số 351, tờ bản đồ số 03, diện tích 38.129 m^2, đất rừng sản xuất do UBND huyện Chiêm Hóa cấp ngày 28/8/2008 (có sơ đồ phác họa kèm theo); địa chỉ thửa đất tại thôn C, xã Q, huyện B, tỉnh Tuyên Quang.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy xác nhận của UBND xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình cấp ngày 28/5/2017, diện tích 375 m^2; địa chỉ thửa đất tại thôn C, xã Q, huyện B, tỉnh Tuyên Quang.

Trường hợp bà Ma Thị X và ông Bàn Văn H thanh toán hết số nợ thì ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện B có trách nhiệm thanh lý hợp đồng, trả lại tài sản thế chấp cho khoản tiền vay cho bà Ma Thị X và ông Bàn Văn H.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền nợ gốc tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Ma Thị X phải chịu án phí là 8.943.000 đồng, nhưng là dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp toàn bộ số án phí trên.

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Lâm Bình không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Lâm Bình số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.943.000 đồng *(tám triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006186 ngày 02 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh TQ;
- VKSND huyện B;
- THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Phúc An Hoành